

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2017/QĐDS-ST

Ngày: 11- 7- 2017

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn San - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST-VDS ngày 15 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2017/QĐPH-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm A, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Chị Đinh Thị M, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm A, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng S và chị Đinh Thị M.

- Yêu cầu công nhận thỏa thuận về nuôi con giữa anh Phạm Hồng S và chị Đinh Thị M.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 4 Điều 363 BLTTDS năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự và tại phiên họp giải quyết việc dân sự anh S có mặt, chị M có đơn xin vắng mặt.

- Về nội dung: Chị Đinh Thị M và anh Phạm Hồng S kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 11/09/1989. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, bất đồng về quan điểm sống và cách sống. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm và được hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Năm 2012, chị M đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh chị x, c ãnh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, t×nh c¶m vớ ch÷ng kh÷ng c÷n, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được v÷ hai bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án cần chấp nhận và công nhận thuận tình ly hôn cho chị M, anh S là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Anh chị xác định cã ba con chung lụ cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 10/01/1989; cháu Phạm Thị T, sinh ngày 05/11/1991 và cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 16/04/2000. Cháu Phạm Thanh T và cháu Phạm Thị T đã trưởng thành, lao động tự lập được và đã có gia đình riêng nên khi ly hôn, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Phạm Quốc C, anh chị thống nhất tự thỏa thuận là chị M sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, vợ chồng xác định không có con nuôi, con riêng, chị M hiện tại cũng không có thai nghén gì. Cháu C cũng có nguyện vọng trong Bản tự khai ngày 22/6/2017 và Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2017 là nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ để mẹ trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Xét thấy thỏa thuận này của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Về tài sản, công nợ của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật. Anh S tự nguyện sẽ nộp toàn bộ lệ phí cho chị M, chị M có quan điểm trong Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai là đồng ý với sự tự nguyện này của anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82, 123 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu

cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh Phạm Hồng S và chị Đinh Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 29, Điều 37, Điều 67, khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 121, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm A, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và chị Đinh Thị M, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm A, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện chị M đang lao động tại Hàn Quốc.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Hồng S và chị Đinh Thị M là chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 16/04/2000 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được, anh Phạm Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản trong việc gÆp gÌ, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Quốc C.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Hồng S và chị Đinh Thị M mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S nộp thay chị M toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh S được đối trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam theo biên lai số AA/2015/0001654 ngày 15/6/2017.

4. Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi công bố.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã TS;
- Người yêu cầu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn San

